

Số: 1348/LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2017

PHƯƠNG ÁN

Sử dụng tài sản nhà nước tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 52/200149/NĐ-CP ngày 03/6/20019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ sở thực tiễn:

2.1 Chức năng, nhiệm vụ:

a/ Chức năng đào tạo:

b/ Nhiệm vụ:

2.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị

a. Số liệu tổ chức

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG
1	Tổng số Giáo viên và nhân viên	353
2	Cán bộ quản lý	44
3	Giáo viên trực tiếp giảng dạy	217
4	Giáo viên không trực tiếp giảng dạy	9
5	Cán bộ, giáo viên đạt chuẩn	124
6	Cán bộ, giáo viên trên chuẩn	98
7	Nhân viên phục vụ	121
8	Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	57
9	Đoàn viên Công đoàn	353

b. Trình độ đào tạo

TRÌNH ĐỘ CB-GV	TỔNG SỐ	TRÊN 30 TUỔI	ĐẢNG VIÊN	ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC	ĐÀO TẠO NGOÀI NƯỚC
Tổng số	224	206	44	222	02
Tiến sỹ	02	02			02
Thạc sỹ	134	124	36	134	
Đại học	87	79	7	87	
Cao đẳng	01	01	01	01	

c. Khoa chuyên môn

STT	TÊN KHOA	SỐ GIÁO VIÊN
1	Khoa CN Cơ Khí	23
2	Khoa CN Động Lực	18
3	Khoa CN Thông Tin	27
4	Khoa CN Điện – Điện Tử	30
5	Khoa Khoa Học Cơ Bản	38
6	Khoa Lý Luận Chính Trị	16
7	K. CN May Thời Trang	8
8	K. CN Nhiệt Lạnh	10
9	K Kinh Tế	12
10	Trường THPT Lý Tự Trọng	13

d. Học sinh

STT	KHỐI	SỐ LƯỢNG HỌC SINH		SỐ LỚP	
		2014-2015	2015-2016	2014-2015	2015-2016
1	Cao đẳng	2411	4110	53	74
2	CD nghề	/	86	/	02
3	TCCN	551	765	16	18
4	TC Nghề	/	509	/	10
CỘNG		2962	5470	69	104

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.

a. Kết quả 3 năm học từ năm học 2013-2014 đến 2015-2016 đạt cụ thể như sau:

KẾT QUẢ HỌC LỰC			
Năm	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Xuất sắc	/	01	/
Giỏi	77	43	40
Khá	662	356	375
Trung bình khá	1.664	457	175
Trung bình	1.027	1.009	1.658
Trung bình yếu	/	688	1139
Yếu	198	70	347
Kém	69	338	87
KẾT QUẢ HÀNH KIỂM			
Năm	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Xuất sắc - Tốt	59	59	50
Khá	400	326	388
TB khá - Trung bình	2.580	1.893	3.139
Yếu - Kém	658	684	591
KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP			
Năm	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Giỏi	18	14	8
Khá	217	148	103
Trung bình khá	873	557	148
Trung bình	249	188	671

b. Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo:

Kế hoạch 3 năm học từ năm 2016 – 2017 đến 2018 -2019 ước thực hiện như sau:

STT	KHỐI	SỐ LƯỢNG HỌC SINH		SỐ LỚP	
		2016-2017	2017-2018	2016-2017	2017-2018
1	Cao đẳng	5.978	7.330	107	131
2	CD Liên thông	122	150	3	4
3	TCCN	2.150	2.636	50	61
CỘNG		8.250	10.116	160	196

KẾT QUẢ HỌC LỰC			
Năm	2016-2017	2017-2018	2018-2019
Xuất sắc	2	3	5
Giỏi	65	93	121
Khá	624	899	1177
Trung bình khá	291	420	550
Trung bình	2.760	3.978	5.207
Trung bình yếu	1.897	2.733	3.577
Yếu	578	832	1.090
Kém	145	209	274
KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP			
Năm	2016-2017	2017-2018	2018-2019
Giỏi	7	13	20
Khá	94	168	259
Trung bình khá	134	241	371
Trung bình	610	1.093	1.684

II/. Nội dung chủ yếu của đề án:

1/ Thực trạng công tác quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị:

1.1 Tài sản là nhà, đất

STT	LOẠI HÌNH	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH
1	Nhà bảo vệ	02	112m ²
2	Xưởng thực tập NH	01	116m ²
3	Căn tin công chính	01	107m ²
4	Nhà xe CB-GV-CNV khu A	01	300m ²
5	Khu quản sinh (nhà C1)	01	547m ²
6	Khu lý thuyết (nhà C2)	01	1.650m ²
7	Khu lý thuyết (nhà C3)	01	1.650m ²
8	Khu hành chính (nhà A1)	01	666m ²
9	Khu hành chính (nhà Đ1)	01	336m ²
10	Khu hành chính (Nhà Đ2)	01	80m ²
11	Khu hành chính + Hội trường B (nhà A2)	01	358m ²
12	Nhà truyền thống (nhà A3)	01	80m ²
13	Khu xưởng thực tập Cơ Khí (nhà Đ1)	01	2,160m ²
14	Khu xưởng thực tập K.Động Lực (nhà E1)	01	1.500m ²
15	Khu xưởng thực tập K.Động Lực (nhà E2)	01	890m ²
16	Hội trường - thư viện	01	2.728m ²
17	Khu xưởng Điện Lạnh + CNTT + THPT (khu nhà H)	01	4.941m ²
18	Khu xưởng Điện - Điện Tử (khu nhà G)	01	4.008m ²
19	Nhà Y tế + TN Hóa Lý THPT (nhà H3)	01	335m ²
20	VP THPT (nhà H2)	01	156m ²
21	Xưởng thực tập NH TT Dạy Nghề (nhà I1)	01	196m ²
22	VP THPT + TT DN (nhà I2)	01	196m ²
23	Phòng học lý thuyết THPT (nhà I3)	01	312m ²
24	Nhà bảo vệ cổng B (Nhà I3)	01	31m ²
25	Gara ô tô Động Lực (Nhà E3)	01	120m ²
26	Khu TT Bảo Trì + Xưởng Điện Lạnh + CNTT + Cơ Khí (nhà F2)	01	907m ²

– Thửa đất diện tích 50.646,6 m². Mục đích sử dụng: sử dụng phục vụ hoạt động theo mục tiêu chung của nhà trường.

1.2 Tài sản đang thực hiện cho liên kết:

Hiện tại nhà trường đang thực hiện liên kết với một số đối tác để sử dụng hết công năng CSVC, cụ thể như sau:

Đánh giá hiệu quả của việc liên kết:

– Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên và sinh viên ăn sáng, ăn trưa vệ sinh, an toàn.

– Giáo viên, nhân viên và học sinh có nơi để tập luyện thể dục thể thao không phải thuê mướn bên ngoài.

– Tạo thêm nguồn thu cho Trường để sau khi trừ chi phí và nộp thuế theo quy định của nhà nước số dư còn lại dùng để thực hiện cải cách tiền lương, trích lập quỹ phát triển sự nghiệp hỗ trợ ngân sách mua sắm tài sản, sửa chữa CSVC thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà trường.

2/ Phương án sử dụng tài sản nhà nước sau khi được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp:

2.1. Kết quả kiểm kê, phân loại tài sản hiện có:

2.1.1. Về danh mục tài sản là nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: (Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo Mẫu 01-DM/ĐVSN đính kèm).

2.1.2. Về danh mục tài sản là phương tiện vận tải: (Danh mục xe ô tô giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo Mẫu 02-DM/ĐVSN đính kèm).

2.1.3. Về danh mục tài sản khác: (Danh mục tài sản khác giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo Mẫu 03-DM/ĐVSN đính kèm).

2.1.4. Về danh mục tài sản không cần dùng, tồn đọng, chờ thanh lý: (Danh mục tài sản không cần dùng, tồn đọng, chờ thanh lý giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính theo Mẫu 04-DM/ĐVSN đính kèm).

2.2. Phương án khai thác, sử dụng tài sản:

– Tiếp tục các hợp đồng liên kết như trên.

III/. Giải pháp, kiến nghị để thực hiện phương án:

– Nhờ cơ quan chức năng tạo điều kiện phê duyệt sớm dự án để nhà trường sử dụng hết công năng tài sản hiện có.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP. HCM;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc